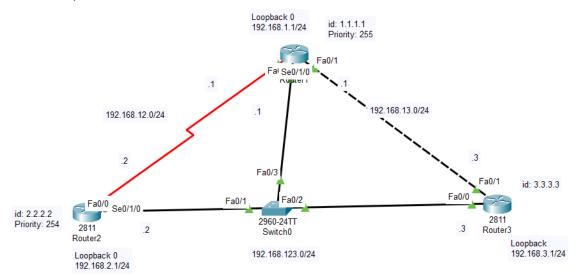
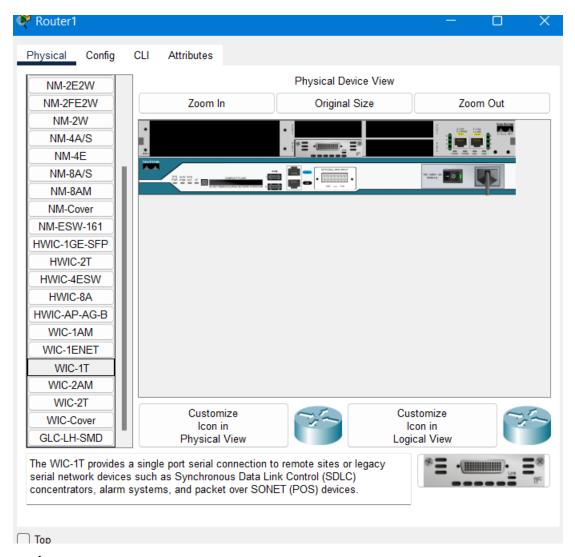
LỜI NÓI ĐẦU: Làm theo nhưng vẫn phải có suy nghĩ của riêng mình nhen, sai t cũng không biết dou, cái này chỉ hỗ trợ xem lại code cho dễ thâu, còn muốn góp ý thì xin inbox cho Facebook ^^.

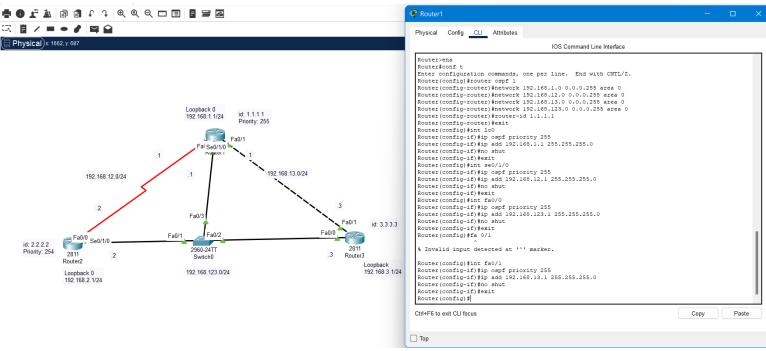
OSPF Cisco packet tracer:



Nối router 1 và router 2 thì tắt router, kéo WIC-1T (Hoặc WIC-2T) vào router và bật lên, còn thêm cổng fa thì thêm NM-1E:



Thiết lập router 1:



Code:

Router>ena

Router#conf t

Router(config)#router ospf 1

Router(config-router)#network 192.168.1.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.12.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.13.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.123.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#router-id 1.1.1.1

Router(config-router)#exit

Router(config)#int lo0

Router(config-if)#ip ospf priority 255

Router(config-if)#ip add 192.168.1.1 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int se0/1/0

Router(config-if)#ip ospf priority 255

Router(config-if)#ip add 192.168.12.1 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int fa0/0

Router(config-if)#ip ospf priority 255

Router(config-if)#ip add 192.168.123.1 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int fa0/1

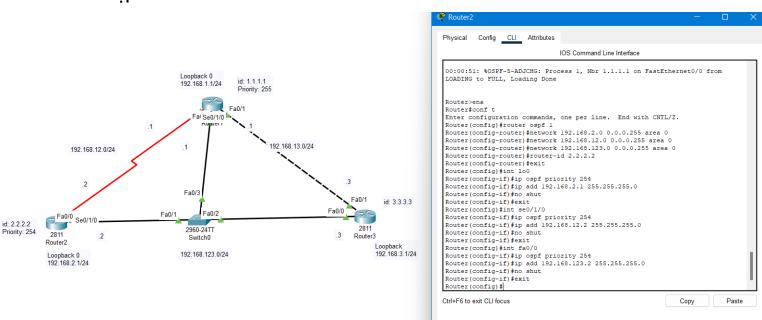
Router(config-if)#ip ospf priority 255

Router(config-if)#ip add 192.168.13.1 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Thiết lập router 2:



Code:

Router>ena

Router#conf t

Router(config)#router ospf 1

Router(config-router)#network 192.168.2.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.12.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.123.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#router-id 2.2.2.2

Router(config-router)#exit

Router(config)#int lo0

Router(config-if)#ip ospf priority 254

Router(config-if)#ip add 192.168.2.1 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int se0/1/0

Router(config-if)#ip ospf priority 254

Router(config-if)#ip add 192.168.12.2 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int fa0/0

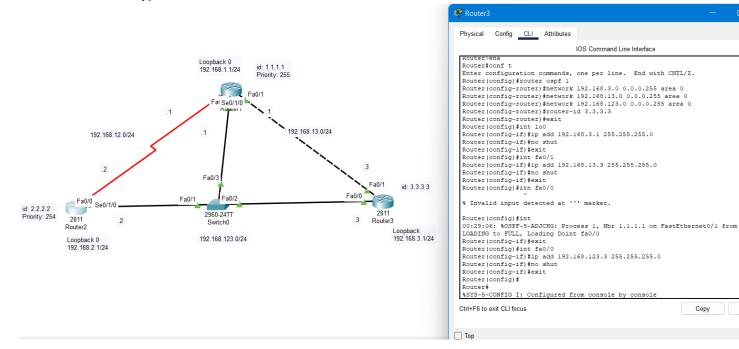
Router(config-if)#ip ospf priority 254

Router(config-if)#ip add 192.168.123.2 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Thiết lập router 3:



Сору

Code:

Router>ena

Router#conf t

Router(config)#router ospf 1

Router(config-router)#network 192.168.3.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.13.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#network 192.168.123.0 0.0.0.255 area 0

Router(config-router)#router-id 3.3.3.3

Router(config-router)#exit

Router(config)#int lo0

Router(config-if)#ip add 192.168.3.1 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int fa0/1

Router(config-if)#ip add 192.168.13.3 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Router(config)#int fa0/0

Router(config-if)#ip add 192.168.123.3 255.255.255.0

Router(config-if)#no shut

Router(config-if)#exit

Xem kết quả:

Router#sh ip ospf int

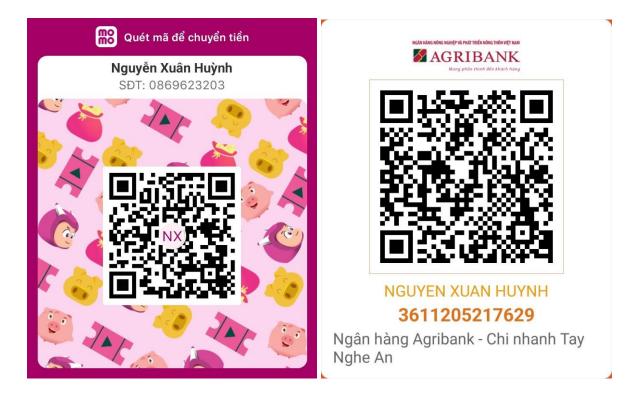
Router#sh ip route ospf

Router#sh ip ospf neighbor

Router#sh ip ospf

(Còn show ra gì thì tư tìm hiểu để rõ hơn nhen ^^)

Đọc cũng đọc đến đây rùi thì ai ủng hộ cho mình xin 12k bữa sáng hị :>



LƯU Ý:

Phần set router-id, sau khi code xong mình cần phải clear ospf để router nhận id

```
Router>ena
Router#conf t
Enter configuration commands, one per line. End with CNTL/Z.
Router(config) #router ospf 1
Router(config-router) #router-id 1.1.1.1
Router (config-router) #end
Router#
%SYS-5-CONFIG I: Configured from console by console
Router#clear ip ospf process
Reset ALL OSPF processes? [no]: y
Code:
Router>ena
Router#conf t
Router(config)#router ospf 1
Router(config-router)#router-id 1.1.1.1
Router(config-router)#end
Router#clear ip ospf process
Reset ALL OSPF processes? [no]: y
```

Kiểm tra router-id Router#sh ip ospf int

SET COST CHO CÔNG CỦA ROUTER:

```
Router>ena
Router#conf t
Enter configuration commands, one per line. End with CNTL/Z.
Router(config) #int fa0/0
Router(config-if) #ip ospf cost 65
Router (config-if) #end
Router#
%SYS-5-CONFIG I: Configured from console by console
show ip ospf int
Loopback0 is up, line protocol is up
 Internet address is 192.168.1.1/24, Area 0
 Process ID 1, Router ID 1.1.1.1, Network Type LOOPBACK, Cost: 1
 Loopback interface is treated as a stub Host
FastEthernet0/0 is up, line protocol is up
 Internet address is 192.168.123.1/24, Area 0
 Process ID 1, Router ID 1.1.1.1, Network Type
  Transmit Delay is 1 sec, State DR, Priority 255
 Designated Router (ID) 1.1.1.1, Interface address 192.168.123.1
 Backup Designated Router (ID) 2.2.2.2, Interface address 192.168.123.2
 Timer intervals configured, Hello 10, Dead 40, Wait 40, Retransmit 5
    Hello due in 00:00:07
```

Code:

Router>ena Router#conf t Router(config)#int fa0/0 Router(config-if)#ip ospf cost 65 Router(config-if)#end

Kiểm tra cost Router#sh ip ospf int fa0/0 (Nốt lưu ý: Nếu cost hay priority set rồi mà vẫn chưa hiện thì cứ clear ospf cho chắc, không được nữa thì chịu :>)

Kiểm tra đường truyền tệp tin từ router này sang router khác:

```
Router > ena
Router #
00:00:10: %OSPF-5-ADJCHG: Process 1, Nbr 2.2.2.2 on Serial 0/1/0 from LOADING
to FULL, Loading Done
tra
Router # traceroute 192.168.2.1
Type escape sequence to abort.
Tracing the route to 192.168.2.1

1 192.168.12.2 6 msec 0 msec 2 msec
Router #
```

Code:

Router#traceroute 192.168.2.1

Giải thích: sau khi dùng câu lệnh traceroute nó sẽ hiển thị danh sách các router trung gian mà gói tin đi qua trên đường đi từ nguồn đến đích. (Ở trên vì đã set cost cổng fa0/0 là 65 nên nó đi qua cổng se0/1/0 là 192.168.12.1)